

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 02 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - . Ông Võ Hữu Lộc
 - . Bà Phạm Thị Loan
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 353/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L - sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn T, xã Vạn P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Thôn T, xã Vạn P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 30.10.2017, biên bản lấy lời khai ngày 14.11.2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 và đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 92 cấp ngày 10/9/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và do anh T không lo chí thú làm ăn mà đam mê bài bạc, rượu bia nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Chị L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không từ bỏ tật xấu mà còn đánh đập chị L. Chị L đã nộp đơn xin ly hôn nhưng Tòa án đã hòa giải để vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ. Tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, anh T ghen tuông vô cớ và nhiều lần đánh đập chị L. Hiện nay tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Văn T1 - sinh ngày 12/9/1995. Con chung hiện đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L xác định giữa vợ chồng không có nợ chung.

* Tại Biên bản lấy lời khai 30.01.2018, Biên bản hòa giải ngày 30.01.2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T cũng khai thống nhất như lời khai của chị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Anh T xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Ngoài ra do anh T nghi ngờ chị L có mối quan hệ trên mức bạn bè với người đàn ông khác nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh T cũng có nhiều lần đánh đập chị L. Mặc dù giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng anh T xác định vẫn còn yêu thương chị L, anh hứa sẽ khắc phục khuyết điểm, anh mong muốn vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Văn T1 - sinh ngày 12/9/1995. Con chung hiện đã trưởng thành nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không nợ ai.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Vạn P, huyện N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 10 tháng 9 năm 2009. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được đoàn tụ. Xét lời khai của chị L và anh T thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh T có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Mặc dù đã được Tòa án hoà giải để vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Anh T không tin tưởng, thương yêu chị L mà còn có nhiều lần đánh đập chị L. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T yêu cầu được đoàn tụ không được chị L đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh T. Việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị L.

- Về con chung: Con chung hiện đã trưởng thành, chị L và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị L và anh T xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Con chung hiện đã trưởng thành nên chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013858 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn P;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hòa Thanh